TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 12 – 2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đàm Thanh Vũ**

Ông **Võ Văn Thỏ**

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp về ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn H, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Thành T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ : Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:***

Tôi và anh Lê Thành T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng tôi sống rất vui vẻ, hạnh phúc, thời gian về sau chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Anh T đã bỏ đi từ tháng 8/2022

Về con chung: Chúng tôi không có con chung

Tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung

Về nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nợ chung

Nay yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành T.

- Về con chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

**** Tại đơn yêu cầu đề ngày 31/10/2023 anh Lê Thành T1 ý kiến trình bày:***

Tôi biết việc chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện tôi đến Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để yêu cầu ly hôn với tôi và tôi cũng thống nhất với nội dung trình bày của chị H trong đơn khởi kiện về quan hệ hôn nhân, không có con chung, không tài sản, không nợ chung. Chúng tôi đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung sau đây: về hôn nhân thì tôi cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: tôi và chị H không có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn thì tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do: do hiện nay tôi bận đi làm ăn xa việc xin nghỉ rất khó khăn, nên không có thời gian tham gia mỗi khi Tòa án triệu tập. Vì vậy, tôi có đơn này yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và xét xử vắng mặt tôi tại phiên tòa sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thành T là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H

cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, đã nhiều lần hàn gắn được và anh T đã bỏ đi từ ngày 02/8/2022 đến nay. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị H và anh T đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau từ tháng 8/2022 đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án có thông báo cho các bên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, động viên các bên thỏa thuận nhưng các đương sự đã kiên quyết ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên việc chị H yêu cầu ly hôn là phù hợp là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Lê Thành T.

- Về con chung: Quá trình sống chung chị H và anh T cho rằng không có con chung, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011071 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như chị H nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Lê Thành T.

2.Về con chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011071 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như chị H nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Hiệp Bình Chánh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Ngô Thị Mỹ Hạnh